

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN DIỄN CHÂU
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16 /2019/HNGĐ-ST

Ngày: 28/5/2019

"V/v: "Tranh chấp hôn nhân gia đình"

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN DIỄN CHÂU, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Quang Trung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hà Anh Thơ.

2. Ông Trần Lộc.

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Xuân Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Huệ – Chức vụ; Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Diễn châu, tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 71/2019/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2019 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 10 tháng 5 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Th, sinh năm 1994.

Trú tại: xóm 14, xã DY, huyện D, tỉnh Nghệ An. Có mặt

2. Bị đơn: Anh Lê Văn N, sinh năm 1987.

Địa chỉ: xóm 14, xã DT, huyện D, Nghệ An. Có đơn xin xét xử vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2019 và lời khai tại bản khai có tại hồ sơ vụ án, tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Th trình bày: Chị và anh Lê Văn N là vợ chồng kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện D, Nghệ An. Đăng ký kết hôn ngày 14/7/2014. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống hạnh phúc, bình thường nhưng đến năm 2016 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp tính tình, bất đồng trong quan điểm sống nên hay cãi vã, xúc phạm lẫn nhau. Anh N là người sống không có trách nhiệm với gia đình, hay đánh đập xúc phạm chị làm cuộc sống luôn lo lắng, căng thẳng. Do anh N hay đánh đập nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống và vợ chồng sống ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Mâu thuẫn chị có nhờ hai bên gia đình, chính

quyền địa phương hòa giải nhưng không có kết quả mà ngày càng trầm trọng thêm, chị cũng có trao đổi để vợ chồng đoàn tụ nhưng không có kết quả. Vì vậy nay xét tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện D giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Văn N.

- Về con chung: Vợ chồng có một con chung Lê Bảo H, sinh ngày 26/8/2014. Từ nhỏ đến nay cháu ở cùng anh N, Anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung nên nay ly hôn chị có nguyện vọng được giao con chung cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con anh N không yêu cầu nên chị đề nghị tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Văn N đã được tòa án triệu tập hợp lệ và tiến hành tổng đạt các thông báo của tòa án nhưng anh không thể có mặt theo giấy báo của Tòa án. Tòa án đã lập biên bản về việc không thể tiến hành hòa giải được. Tuy nhiên tại đơn đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày ý kiến gửi về cho Tòa án ngày 28 tháng 4 năm 2019, Anh Lê Văn N trình bày: Về quan hệ hôn nhân anh thống nhất như chị Th trình bày, anh cũng thừa nhận trong cuộc sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn nên nay chị Th làm đơn ly hôn anh thấy tình cảm vợ chồng không còn nên anh cũng nhất trí ly hôn cùng chị Th. Về con chung, vợ chồng có một con chung Lê Bảo H, sinh ngày 26/8/2014, nay ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung và không yêu cầu chị Th phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Về tài sản: không yêu cầu tòa án giải quyết. Đồng thời anh đề nghị tòa án xét xử vắng mặt anh.

Phát biểu ý kiến tại phiên tòa, Kiểm sát viên đánh giá trong quá trình giải quyết vụ án, và tại phiên tòa Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng, đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử. Hội đồng xét xử cũng đã tuân theo đúng quy định của pháp luật trong quá trình xét xử, không có vi phạm về thủ tục.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Cần chấp nhận yêu cầu của chị Phạm Thị Th, xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Lê Văn N. Về con chung: Cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao con chung Lê Bảo H, sinh ngày 26/8/2014 cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th. Về tài sản không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến trình bày của nguyên đơn ý kiến trình bày của kiểm sát viên Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 thuộc thẩm quyền giải quyết của tòa án.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Lê Văn N vắng mặt theo giấy triệu tập của tòa án nên tòa án không thể tiến hành hòa giải theo quy định. Qua xác minh tại địa phương thì anh N hiện không có mặt tại địa phương, Anh đi làm ăn thỉnh thoảng có về thăm con và liên lạc về với gia đình. Hiện nay anh N đã nhận được thông báo thụ lý và giấy triệu tập của tòa án và anh cũng có đơn xin xét xử vắng mặt và trình bày quan điểm gửi về cho tòa án. Do đó cần áp dụng khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Lê Văn N.

[3] Về tình trạng hôn nhân: Xét cuộc hôn nhân giữa chị Phạm Thị Th và anh Lê Văn N là hôn nhân tự nguyện, hợp pháp, có đăng ký kết hôn tại UBND xã DT, huyện D. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc một thời gian thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng trong quan điểm sống nên dẫn đến xúc phạm, đánh đập nhau. Anh N có hành vi đánh đập chị làm cuộc sống luôn căng thẳng, không có hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng có trao đổi, bàn bạc nhưng không có kết quả. Tại phiên tòa chị Th thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, chị kiên quyết yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Văn N. Anh N có đơn xin xét xử vắng mặt. Xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị Phạm Thị Th và anh Lê Văn N đã thật sự trầm trọng. Mâu thuẫn giữa hai vợ chồng là có thật và vợ chồng đã ly thân, cắt đứt mọi tình cảm không còn đi lại, quan tâm đến nhau. Đời sống chung chấm dứt, mục đích hôn nhân không còn. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của chị Th, xử cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Lê Văn N theo quy định tại khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Về con chung: Vợ chồng có một con chung Lê Bảo H, sinh ngày 26/8/2014. Từ nhỏ đến nay cháu ở cùng anh N. Từ trước đến nay cháu ăn học, phát triển ổn định khỏe mạnh bình thường. Chị Th có nguyện vọng giao con cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Anh N có nguyện vọng được trực tiếp nuôi con nên cần chấp nhận yêu cầu của anh N, chị Th, giao con chung của vợ chồng cho anh N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung anh N không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Th.

[5] Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không yêu cầu tòa án giải quyết nên hội đồng không xem xét.

[6] Về án phí: Chị Phạm Thị Th phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 điều 56, Điều 57, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14.

Xử:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Cho chị Phạm Thị Th được ly hôn anh Lê Văn N.
- Về con chung: Giao con chung Lê Bảo H, sinh ngày 26/8/2014 cho anh Lê Văn N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị Th đến khi anh N có yêu cầu. Chị Th có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc giáo dục con chung không ai được ngăn cản quyền này.

- Về quan hệ tài sản chung và các quyền nghĩa vụ liên quan đến tài sản: Không xem xét giải quyết.

- *Án phí:* Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, pháp lệnh án phí, lệ phí tòa án buộc chị Phạm Thị Th phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được khấu trừ vào khoản tiền dự phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện D theo biên lai số 0004585 ngày 04/4/2019. Chị Phạm Thị Th đã nộp đủ án phí DSST.

Án xử công khai sơ thẩm nguyên đơn chị Phạm Thị Th có mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. bị đơn anh Lê Văn N vắng mặt có quyền kháng cáo lên tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện D ;
- Chi cục thi hành án ;
- UBND xã DT ;
- Các đương sự ;
- Lưu sổ sơ;
- Lưu VP/TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Quang Trung